

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2024/HS-ST.

Ngày: 21-11-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, bị hại; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 253/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung L, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Số CCCD: 022085010406 cấp ngày 05/8/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TNXH; Sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống hiện nay: Không chỗ ở ổn định (lang thang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L1, Sinh năm: 1952 (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị Q, sinh năm: 1958 (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con chung lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án.

+ Ngày 20/5/2020, Nguyễn Trung L bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Bản án số 53/2020/HS-ST). Ngày 28/4/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam T1 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai 0023557 ngày 21/01/2021.

+ Ngày 27/6/2023, Nguyễn Trung L bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số 138/2023/HS-ST). Ngày 02/8/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù được Trại giam P cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 745/GCN. Bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/10/2003, Nguyễn Trung L bị Toà án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 (Bản án số:1929/2003/HSST). Ngày 20/01/2006, bị cáo chấp hành xong án phạt tù được Trại giam P cấp giấy chứng nhận chấp hành án xong số 27/GCN. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 02896 ngày 21/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 17/9/2024, đến nay tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Sở giao Thông vận tải tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quang L2, sinh năm 1979 – chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông và an toàn giao thông.

Địa chỉ trụ sở: Số A P, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung L là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/8/2024, do không có tiền nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, L đi bộ lượm ve chai ở khu vực chợ L3 thuộc thị trấn L, khi đến đoạn cầu vượt đường P thuộc tổ A, khu C, thị trấn L thì L nhìn thấy các thanh rào chắn (lan can) của thành cầu được gắn nhiều bulong nên L dùng 01 cái mỏ lết dài khoảng 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ (L nhặt được trước đó) định tháo đai ốc để lấy bu lông ra đem bán lấy tiền tiêu xài, khi đang chuẩn bị tháo đến cái đai ốc thứ hai thì lúc này anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, cư trú: Tổ I, ấp D, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, là tài xế xe công nghệ chạy ngang qua cầu vượt thì phát hiện L đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ lại và trình báo Công an thị trấn L. Cơ quan Công an thị trấn L đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 (một) bu lông lục giác bằng sắt loại 8.8 có ký hiệu hiệu SM (đã qua sử dụng) có giá trị: 465 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm đồng)

- 02 (hai) đai ốc lục giác bằng sắt loại 8.8 (đã qua sử dụng) có giá trị: 775 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

- 01 (một) long đèn bằng sắt đường kính 3,5cm (đã qua sử dụng) có giá trị: 155 đồng (Một trăm năm mươi lăm đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 1.395 đồng (Một ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng).

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) mủ lết dài khoảng 25cm cán bọc nhựa màu đỏ, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) bu lông lục giác bằng sắt loại 8.8 có ký hiệu hiệu SM; 02 (hai) đai ốc lục giác bằng sắt loại 8.8; 01 (một) long đèn bằng sắt đường kính 3,5cm (đều qua sử dụng), là tài sản thuộc quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trả lại cho đại diện hợp pháp của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Trung L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 247/CT-VKS-LT.HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo **Nguyễn Trung L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung L về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung L từ 06 (sáu) đến (08) tháng tù giam.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Sở giao Thông vận tải tỉnh Đ do ông Dương Quang L2 đại diện theo ủy quyền vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Trung L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ 01 bu lông lục giác bằng sắt loại 8.8 có ký hiệu hiệu SM; 02 đai ốc lục giác bằng sắt loại 8.8; 01 long đèn bằng sắt đường kính 3,5cm như phần nội dung vụ án đã nêu. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự có trị giá là 1.395 đồng (Một ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng). Mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 138/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu và ngoài tiền án định khung hình phạt như đã nêu trên, bị cáo còn có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không ý thức sửa chữa để trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cân nhắc mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) mảnh vỏ lết dài khoảng 25cm cán bọc nhựa màu đỏ, Nguyễn Trung L dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) bu lông lục giác bằng sắt loại 8.8 có ký hiệu hiệu SM; 02 (hai) đai ốc lục giác bằng sắt loại 8.8; 01 (một) long đèn bằng sắt đường kính 3,5cm (đều qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trả lại cho bị hại là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung L** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 08 tháng 9 năm 2024). Tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh vỏ lết dài khoảng 25cm cán bọc nhựa màu đỏ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà